

Số: 2637/UBND-NC

Bình Định, ngày 08 tháng 7 năm 2013

V/v tham gia góp ý dự thảo Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật
Hôn nhân và gia đình năm 2000

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện Công văn số 4604/BTP-PLDSKT ngày 11/6/2013 của Bộ Tư pháp về việc đề nghị góp ý dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 (*sau đây gọi tắt là dự thảo Luật*), UBND tỉnh Bình Định xin tham gia một số ý kiến như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

Qua gần 13 năm thi hành, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 đã có những tác động tích cực đối với đời sống xã hội, góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, trong bối cảnh đất nước bước sang giai đoạn phát triển mới, cùng với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, các quan hệ hôn nhân và gia đình đã có những thay đổi đáng kể cần có sự điều chỉnh phù hợp của pháp luật; Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 đã bộc lộ nhiều vấn đề hạn chế và bất cập làm ảnh hưởng đến sự ổn định của các quan hệ hôn nhân và gia đình, đến việc thực hiện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Do đó, việc ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 là cần thiết nhằm tạo cơ sở pháp lý lâu dài, ổn định, thống nhất cho việc xây dựng và hoàn thiện chế độ hôn nhân và gia đình Việt Nam; góp phần xây dựng gia đình Việt Nam tiến bộ và hạnh phúc.

II. NHỮNG NỘI DUNG THAM GIA GÓP Ý CỤ THỂ

1. Đối với dự thảo Tờ trình: Thống nhất như dự thảo.

2. Đối với dự thảo Luật

a) Về bố cục, ngôn ngữ và kỹ thuật xây dựng: Thống nhất trí dự thảo.

b) Về nội dung cụ thể

*** Khoản 1, Điều 1 của dự thảo Luật:**

- Khoản 5: Đề nghị bỏ toàn bộ nội dung của Khoản 5. Bởi vì nội dung của khoản này mang tính chất định hướng, không rõ, không phù hợp với yêu cầu của quy định pháp luật là cụ thể, rõ ràng, dễ áp dụng.

- Khoản 6: Đề nghị thay thế các từ “**giữa**”, “**con**” lần lượt bằng các từ “**với**”, “**thành viên**” để mở rộng các đối tượng không bị phân biệt đối xử trong gia đình. Quy định này sau khi chỉnh sửa là “*Nhà nước và xã hội không thừa nhận sự*

phân biệt đối xử về giới và mọi sự phân biệt đối xử khác với các thành viên trong gia đình”.

- Khoản 7: Đề nghị bỏ từ **“phụ nữ”**, vì trách nhiệm bảo vệ, hỗ trợ phụ nữ đã được quy định trong pháp luật về bình đẳng giới. Quy định này sau khi chỉnh sửa là *“Nhà nước, xã hội và gia đình có trách nhiệm bảo vệ, hỗ trợ trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật; giúp đỡ các bà mẹ thực hiện tốt chức năng cao quý của người mẹ”.*

*** Khoản 4, Điều 1 của dự thảo Luật:**

- Điểm b, Khoản 3: Đề nghị bỏ từ **“đồng đảo”** cho ngắn gọn, rõ ràng. Quy định này sau khi chỉnh sửa là *“Tập quán được áp dụng là tập quán được người dân sinh sống trên cùng địa bàn,...”.*

- Khoản 4: Đề nghị nên giao thẩm quyền hướng dẫn áp dụng tập quán về hôn nhân và gia đình cho Chính phủ để thống nhất và nâng cao hiệu lực của văn bản hướng dẫn.

*** Khoản 5, Điều 1 của dự thảo Luật:**

- Khoản 15: Đề nghị bỏ cụm từ **“nội, ông bà ngoại, cháu nội”** sau từ **“ông bà”** và từ **“ngoại”** trong từ **“cháu ngoại”**. Quy định này sau khi chỉnh sửa là *“Thành viên trong gia đình bao gồm vợ, chồng; cha, mẹ, con; ông bà; cháu; anh, chị, em và những người khác...”* cho đảm bảo phù hợp với thực tế. Bởi vì, thực tế ở địa phương có những trường hợp 4 thế hệ cùng sinh sống trong một gia đình, nếu quy định cụ thể chỉ ông bà nội, ông bà ngoại, cháu nội, cháu ngoại là thành viên thì sẽ không đảm bảo đầy đủ các thành viên trong gia đình như ông cố, cháu cố,....

- Khoản 16: Đề nghị bỏ cụm từ **“trong đó người này sinh ra người kia kế tiếp nhau”** cho cụ thể, rõ nghĩa. Quy định này sau khi chỉnh sửa là *“Những người cùng dòng máu về trực hệ là những người có quan hệ huyết thống”.*

*** Khoản 10, Điều 1 của dự thảo Luật:**

Điểm c, Khoản 2: Đề nghị dự thảo Luật cần quy định rõ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ở cấp nào (*xã, huyện, tỉnh, trung ương*) hay Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ở tất cả các cấp đều có quyền yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật.

*** Khoản 13, Điều 1 của dự thảo Luật:**

Khoản 1: Đề nghị dự thảo Luật cần quy định rõ việc nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng có đơn xin ly hôn thì Tòa án phải giải quyết như thế nào? Trong trường hợp này Tòa án có thể tuyên không công nhận vợ chồng được không?

*** Khoản 14, Điều 1 của dự thảo Luật:**

- Khoản 2: Đề nghị thay cụm từ **“Người thực hiện các công việc nội trợ trong quan hệ sống chung”** bằng cụm từ **“người cùng sống chung”** và thay từ **“như”** trước cụm từ **“người trực tiếp tạo lập tài sản”** bằng cụm từ **“ngang nhau với”** cho rõ nghĩa. Quy định này sau khi chỉnh sửa là *“Người cùng sống chung và*

chăm sóc con chung được tính công sức ngang nhau với người trực tiếp tạo lập tài sản trong thời gian sống chung”.

- Khoản 3: Đề nghị dự thảo Luật cần quy định rõ các luật khác có liên quan trong quy định này là những quy định pháp luật gì để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình áp dụng Luật trong thực tiễn.

* **Khoản 15, Điều 1 của dự thảo Luật:** Đề nghị nội dung của Điều này nên sắp xếp lại theo hướng *“Quyền, nghĩa vụ giữa các bên nam, nữ sống chung với nhau như vợ chồng và con được giải quyết theo quy định tại Chương V, VII của Luật này quy định về quan hệ giữa cha mẹ và con, về xác định cha, mẹ, con, trừ quy định tại các Điều 63c, 63d, 63đ, 63e, 92, 92a, 93, 94 của Luật này”* cho ngắn gọn, dễ hiểu và phù hợp với văn phong ngôn ngữ pháp lý.

* **Khoản 19, Điều 1 của dự thảo Luật:** Đề nghị bổ sung thêm một số từ trong nội dung điều này nhằm làm rõ nghĩa và đầy đủ hơn nội dung quy định. Quy định này sau khi bổ sung là *“Trong trường hợp pháp luật kinh doanh không có quy định khác và vợ chồng không có thỏa thuận khác thì vợ **hoặc** chồng **hoặc cả hai vợ chồng** đang trực tiếp tham gia quan hệ kinh doanh là người đại diện hợp pháp của vợ chồng trong các quan hệ này”* (những từ in đậm là những từ được bổ sung).

* **Khoản 23, Điều 1 của dự thảo Luật:** Đề nghị dự thảo Luật cần quy định rõ các từ **“luật định”** trong Khoản 1, 2 của Điều này là những văn bản pháp luật nào để tạo điều thuận lợi cho quá trình áp dụng Luật trong thực tế.

* **Khoản 26, Điều 1 của dự thảo Luật:** Đề nghị thay từ **“chỗ ở”** trong tiêu đề của Điều này bằng từ **“nhà ở”** cho phù hợp và thống nhất giữa nội dung và tiêu đề của Điều.

* **Khoản 34, Điều 1 của dự thảo Luật:** Đề nghị chọn phương án 2 để đảm bảo quyền của công dân trong việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay đổi chế độ tài sản của vợ chồng theo thỏa thuận được thực hiện vào bất kỳ lúc nào mà không bị hạn chế phải sau 02 năm áp dụng chế độ tài sản theo thỏa thuận.

* **Khoản 42, Điều 1 của dự thảo Luật:**

Khoản 2: Đề nghị cần bổ sung cụm từ **“và phải được công chứng, chứng thực”** vào phần cuối cùng của câu thứ nhất trong quy định này để đảm bảo tất cả các thỏa thuận của vợ chồng về chia tài sản chung đều phải có công chứng, chứng thực, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, tránh trường hợp lợi dụng để tẩu tán tài sản. Quy định này sau khi bổ sung là *“Thỏa thuận của vợ chồng về chia tài sản chung phải lập thành văn bản có chữ ký của vợ chồng và **phải được công chứng, chứng thực....**”*

* **Khoản 43, Điều 1 của dự thảo Luật:**

Khoản 1: Từ đề nghị tất cả các thỏa thuận của vợ chồng về chia tài sản chung đều phải có công chứng, chứng thực ở phần trên, đề nghị thay toàn bộ câu đầu của Khoản này bằng quy định *“Trong trường hợp văn bản thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng không xác định rõ thời điểm có hiệu lực của việc chia tài sản thì hiệu lực được tính từ ngày văn bản đó được công chứng, chứng thực”.*

*** Khoản 63, Điều 1 của dự thảo Luật:**

- Khoản 2: Đề nghị bổ sung từ “sinh hoạt” vào sau cụm từ “**đáp ứng nhu cầu**” và thay cụm từ “**tương xứng với công sức đóng góp vào tài sản của gia đình**” bằng cụm từ “**của gia đình nếu có đóng góp công sức, tiền bạc vào việc xây dựng, tu tạo thực tế**” cho đầy đủ và rõ nghĩa. Quy định này sau khi chỉnh sửa là “*Trong trường hợp sống chung, con dâu, con rể, bố mẹ chồng, bố mẹ vợ có nghĩa vụ đóng góp thu nhập vào việc đáp ứng nhu cầu sinh hoạt chung của gia đình; tham gia công việc gia đình, lao động, sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế của mình và gia đình; được hưởng quyền về tài sản của gia đình nếu có đóng góp về công sức, tiền bạc vào việc xây dựng, tu tạo thực tế*”.

- Khoản 4: Đề nghị Ban soạn thảo cần xem xét lại nội dung của quy định này, vì nếu áp dụng các quy định cho phép con dâu, con rể, bố mẹ chồng, bố mẹ vợ được thừa kế di sản của nhau trong thực tiễn sẽ dẫn đến khá nhiều vấn đề phức tạp khó giải quyết trong quan hệ giữa các thành viên của gia đình.

*** Khoản 73, Điều 1 của dự thảo Luật:** Đề nghị lựa chọn phương án 2, nên mở rộng đối tượng người được nhờ mang thai hộ không chỉ là người có quan hệ thân thích của vợ hoặc chồng nhờ mang thai hộ mà còn có thể là người phụ nữ khác để tạo điều kiện thuận lợi cho những trường hợp mang thai hộ vì mục đích nhân đạo có thể thực hiện được, đạt được ý nghĩa của quy định về mang thai hộ.

*** Khoản 87, Điều 1 của dự thảo Luật:**

- Khoản 3: Đề nghị cần quy định con dưới tám tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi để đảm bảo thống nhất giữa quy định ở Khoản 2 và Khoản 3 của Điều này. Bởi vì Khoản 2 Điều này quy định con từ đủ chín tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con còn Khoản 3 quy định con dưới ba tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi vậy con trên ba tuổi đến dưới tám tuổi thì được giao cho ai nuôi dưỡng, vấn đề quyền lợi của con trong độ tuổi này chưa được đảm bảo.

- Điểm b, Khoản 3: Đề nghị sắp xếp và bổ sung thêm một số từ ngữ trong quy định này theo hướng “Người mẹ không đồng ý nuôi con và người cha có đủ các điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con” nhằm đảm bảo quyền được nuôi con của người mẹ trong một số trường hợp như người mẹ có tài sản nhưng không có thu nhập thường xuyên, khó chứng minh được khả năng nuôi con của mình.

*** Khoản 94, Điều 1 của dự thảo Luật:** Đề nghị bổ sung từ “**thực tế**” vào sau từ “**chi phí**” cho đầy đủ và chính xác. Quy định này sau khi bổ sung là “*...nhưng phải thanh toán cho bên kia một nửa chi phí thực tế...*”.

III. VỀ CÁC VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU

1. Về áp dụng tập quán trong hôn nhân và gia đình

Đề nghị dự án Luật cần quy định theo hướng cho phép áp dụng tập quán nhưng chỉ trong những trường hợp mà pháp luật không có quy định, còn đối với những vấn đề pháp luật có quy định thì bắt buộc phải tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật để đảm bảo tính thống nhất và tính tối thượng của pháp luật trong quá

trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Đồng thời, dự án Luật cần quy định chặt chẽ về những tập quán được áp dụng và giao cho Chính phủ quy định những tập quán tốt đẹp được áp dụng chung trong phạm vi cả nước, không giao cho HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ra Nghị quyết về việc công nhận những tập quán được áp dụng trên địa bàn để tránh tình trạng cùng một vấn đề nhưng ở những địa phương khác nhau lại có cách xử lý khác nhau, dẫn đến việc áp dụng pháp luật không được thống nhất, có thể gây phát sinh nhiều vấn đề phức tạp trong thực tế.

2. Về tuổi kết hôn

Đề nghị lựa chọn phương án 1: Quy định nam, nữ đủ 18 tuổi trở lên được kết hôn để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất với các quy định của Bộ luật Dân sự, pháp luật về tổ tụng, bình đẳng giới và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Về kết hôn giữa những người cùng giới tính

Trong thực tế đời sống xã hội ở nước ta hiện nay việc chung sống giữa những người cùng giới tính diễn ra ngày một nhiều. Tuy nhiên, đây là vấn đề hết sức phức tạp và nhạy cảm, vì vậy trong giai đoạn hiện nay Nhà nước ta chưa nên thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính nhưng Nhà nước, pháp luật cần xem xét, có lộ trình, bước đi phù hợp để từng bước tiến tới thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính. Và với lộ trình ấy, trong lần sửa đổi, bổ sung Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 lần này cần phải có các quy định là cơ sở pháp lý để giúp họ giải quyết một cách ôn hòa các hậu quả pháp lý của việc sống chung nhằm góp phần bảo đảm các quyền, lợi ích chính đáng của các đương sự và sự ổn định của các quan hệ xã hội.

4. Về cơ quan có thẩm quyền giải quyết việc thuận tình ly hôn

Đề nghị lựa chọn phương án 2: Việc giải quyết ly hôn trong mọi trường hợp đều thuộc thẩm quyền của Tòa án như hiện hành. Bởi vì nếu quy định việc giải quyết thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền của cơ quan đăng ký hộ tịch thì sẽ mâu thuẫn với quy định của các văn bản pháp luật khác như pháp luật về tổ tụng dân sự,... Đồng thời, xét về các điều kiện hiện có của cơ quan đăng ký hộ tịch (*nhân lực, trình độ chuyên môn, cơ sở vật chất,...*) thì các cơ quan đăng ký hộ tịch chưa đủ khả năng để đảm đương thực hiện nhiệm vụ này.

5. Về ly thân

Đa số ý kiến cho rằng, trong bối cảnh hiện nay, không nên bổ sung chế định ly thân, vì chế định này không phù hợp với thuần phong mỹ tục của gia đình Việt Nam, việc quy định cho phép ly thân sẽ tạo ra nhiều vấn đề rắc rối trong gia đình, ảnh hưởng đến các mối quan hệ giữa các thành viên và sự phát triển về tâm sinh lý của các con. Đồng thời, Luật Hôn nhân và gia đình hiện hành không có quy định buộc vợ chồng nhất thiết phải sống chung nên đương nhiên họ có quyền sống riêng mà không cần thiết phải quy định.

Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng cần bổ sung chế định ly thân vào Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Bởi vì ly thân là vấn đề thực tiễn, là giải pháp được

nhiều cặp vợ chồng lựa chọn để giải quyết mâu thuẫn khi họ chưa muốn ly hôn. Do đó, Luật Hôn nhân và gia đình cần quy định về chế định này để giúp làm minh bạch hóa các giao dịch dân sự, kinh tế do một bên vợ, chồng thực hiện trong thời kỳ ly thân, bảo đảm tốt hơn quyền lợi của các con, các thành viên khác trong gia đình; tạo điều kiện cho vợ chồng có thời gian để cân nhắc trước khi đi tới quyết định cuối cùng trong giải quyết mâu thuẫn của mình là ly hôn.

6. Về mang thai hộ

Đề nghị Nhà nước ta cần cấm mang thai hộ vì mục đích thương mại nhưng nên cho phép mang thai hộ vì mục đích nhân đạo để tạo điều kiện cho những cặp vợ chồng mà người vợ không thể mang thai và sinh con ngay cả khi áp dụng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản được quyền làm cha, mẹ theo nguyện vọng. Tuy nhiên, để tránh bị lạm dụng, pháp luật phải quy định chặt chẽ, cụ thể các điều kiện đối với người mang thai hộ, người nhờ mang thai hộ; hình thức pháp lý của việc mang thai hộ; quyền và nghĩa vụ cụ thể của các bên và nhiều vấn đề khác có liên quan đến việc mang thai hộ.

Trên đây là nội dung góp ý dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tư pháp xem xét, tổng hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Hồ Quốc Dũng;
- Sở Tư pháp;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K2.

Đã Ký

Hồ Quốc Dũng